

Một số vấn đề đặt ra đối với hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

Some problems facing the current social security system in Vietnam

Trần Thị Phương Thảo*
Tran Thi Phuong Thao*

*Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính - Kế toán, Quảng Ngãi, Việt Nam
Economic Law Department, University of Finance and Accountancy, Quang Ngai, Vietnam*

(Ngày nhận bài: 15/02/2022, ngày phản biện xong: 17/3/2022, ngày chấp nhận đăng: 27/3/2022)

Tóm tắt

Bài viết trình bày một số thách thức đặt ra đối với hệ thống an sinh xã hội (ASXH) như dịch bệnh Covid-19, tình trạng già hóa dân số, rủi ro thiên tai,... Trên cơ sở phân tích các thách thức bài viết đưa ra một số khuyến nghị như cần phát triển kinh tế ổn định, bền vững; tăng cường các chính sách tín dụng ưu đãi; xã hội hóa trong lĩnh vực ASXH, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính ứng phó với rủi ro thiên tai,...

Từ khóa: An sinh xã hội; bảo hiểm xã hội; thách thức.

Abstract

The article presents a number of challenges posed to the social security system such as the Covid-19 epidemic, population aging, natural disaster risks, etc. On the basis of the analysis of challenges, the article makes some recommendations such as the need for stable and sustainable economic development; how to strengthen preferential credit policies; socialization in the field of social security, effectively mobilizing and using financial resources to respond to natural disaster risks, etc.

Key words: Social security; social insurance; challenges.

1. Đặt vấn đề

Vấn đề ASXH là vấn đề hiện nay được nhiều quốc gia quan tâm trong quá trình thực hiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bên cạnh yếu tố bảo vệ môi trường. Con người trong quá trình tồn tại, phát triển chịu rất nhiều tác động, đe dọa từ thiên nhiên, kinh tế, xã hội và chính bản thân con người đến sức khỏe, tính mạng, tài sản, công bằng xã hội. Vì vậy, đảm

bảo ASXH thể hiện nhà nước quan tâm chăm sóc công dân của mình, bảo vệ quyền được sống, quyền được hưởng hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân. Nói rõ hơn, ASXH là một hệ thống chính sách và giải pháp nhằm đảm bảo an ninh thu nhập, bảo vệ đời sống cho các tầng lớp dân cư trước những rủi ro và tác động bất thường trong cuộc sống. Nó khơi dậy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong xã

*Corresponding Author: Tran Thi Phuong Thao; Economic Law Department, University of Finance and Accountancy, Quang Ngai, Vietnam

Email: tranthiphuongthao90@tckt.edu.vn

hội; góp phần xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo công bằng xã hội. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách ASXH, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước. Do vậy những thách thức, khó khăn thực tiễn đặt ra đối với vấn đề đảm bảo ASXH cần được nhìn nhận để có giải pháp phù hợp, kịp thời, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 như hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu

Trong bài báo này, tác giả sử dụng phương pháp thống kê, mô tả, phân tích tổng hợp, so sánh, thu thập số liệu, tài liệu từ văn bản luật, sách báo, website,... nhằm nghiên cứu các thách thức đang đặt ra đối với hệ thống ASXH nước ta. Dựa vào các phương pháp trên tác giả chỉ ra các thách thức, từ đó đưa ra một số khuyến nghị.

2. Hệ thống chính sách ASXH ở nước ta

2.1. Các nhóm chính sách ASXH ở Việt Nam

Hiện nay, hệ thống chính sách ASXH ở nước ta gồm bốn nhóm cơ bản:

(i) Nhóm chính sách việc làm đảm bảo thu nhập tối thiểu và giảm nghèo: Hỗ trợ người dân chủ động phòng ngừa các rủi ro thông qua tham gia thị trường lao động để có được việc làm tốt, thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững;

(ii) Nhóm chính sách bảo hiểm xã hội: Hỗ trợ người dân giảm thiểu rủi ro khi bị ốm đau, tai nạn lao động, tuổi già... thông qua tham gia bảo hiểm xã hội để chủ động bù đắp phần thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất do các rủi ro trên;

(iii) Nhóm chính sách trợ giúp xã hội: bao gồm chính sách trợ cấp thường xuyên và trợ cấp đột xuất;

(iv) Nhóm chính sách dịch vụ xã hội cơ bản: giúp người dân tiếp cận các dịch vụ cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin truyền thông.

Các nhóm chính sách ASXH này nhằm hướng đến mục tiêu tạo ra mạng lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp bảo vệ mọi thành viên của cộng đồng trong những trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập hoặc phải tăng chi phí đột xuất trong chi tiêu của gia đình do nhiều nguyên nhân khác nhau như ốm đau, thương tật, già cả... gọi chung là những biến cố và những “rủi ro xã hội”. Để tạo ra lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp, ASXH dựa trên nguyên tắc san sẻ trách nhiệm, được thực hiện bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau. Như vậy, có thể thấy rõ bản chất của ASXH là nhằm che chắn, bảo vệ các thành viên trong xã hội trước mọi “biến cố” bất lợi. ASXH kích thích tính tích cực xã hội trong mỗi con người, kể cả những người giàu và người nghèo; người may mắn và người kém may mắn. Sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng là một trong những nhân tố để ổn định và phát triển xã hội. Sự san sẻ trong cộng đồng, giúp đỡ những người bất hạnh là nhằm hoàn thiện những giá trị của con người, bảo đảm cho một xã hội phát triển lành mạnh, nhân ái, góp phần tạo nên cuộc sống công bằng, bình yên.

2.2. Một số thách thức đối với hệ thống ASXH nước ta hiện nay

2.2.1. Dịch bệnh Covid-19

Dịch bệnh Covid-19 bắt đầu bùng phát từ tháng 12/2019 tại TP. Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, sau đó, nhanh chóng lây lan và đến nay đã trở thành đại dịch toàn cầu. Việt Nam đang phải trải qua làn sóng dịch Covid-19 thứ 4. Đợt tái bùng phát dịch bệnh lần này rất nghiêm trọng, diễn ra trên diện rộng, không chỉ ảnh hưởng nặng nề đến các ngành như: du lịch, dịch vụ, thương mại mà còn ảnh hưởng đến ngành sản xuất, hoạt động của các khu công nghiệp... Theo Cục Việc làm, tính từ đầu năm 2021 đến hết tháng 7, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường đã tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, số lao động thất nghiệp gia

tăng, cụ thể trong quý II-2021 là 1,2 triệu người [1]. Ngoài ra tình trạng người lao động phải nghỉ giãn việc/ngỉ luân phiên, giảm giờ làm ảnh hưởng đến thu nhập. Các nhóm đối tượng yếu thế, đặc biệt khu vực phi chính thức cũng gặp nhiều khó khăn, do mưu sinh của họ thường gắn với các hoạt động tiếp xúc trực tiếp giữa người với người. Dịch bệnh Covid-19 còn là gánh nặng lớn đối với hệ thống y tế bởi sự xuất hiện các biến chứng có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm khiến số ca bệnh nguy kịch và tử vong tăng cao. Có thể nói, đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến các mặt đời sống kinh tế - xã hội. Do vậy, đây là một thách thức đối với ASXH bởi giai đoạn này trước hết phải đảm bảo quyền được sống, quyền được an toàn về sức khỏe; các nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân ở vùng dịch.

2.2.2. Tình trạng già hóa dân số

Bảo hiểm xã hội được coi là trụ cột chính của hệ thống ASXH trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nó góp phần quan trọng trong thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước. Hiện nay, lĩnh vực bảo hiểm xã hội và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi đang phải đối diện với những thách thức do tình trạng già hóa dân số ở nước ta. Kết quả Tổng Điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cho thấy, dân số Việt Nam đang già hóa với tốc độ nhanh. Cả nước có 11,4 triệu người từ 60 tuổi trở lên chiếm 11,86% tổng dân số và chỉ số già hóa tăng từ 35,9% vào năm 2009 lên 48,8% vào năm 2019 [2].

Theo Bộ LĐ-TB&XH, đến hết năm 2020, cả nước còn gần 32 triệu người trong độ tuổi lao động (khoảng 66,5%) chưa tham gia bảo hiểm xã hội [3]. Điều đó có nghĩa là số người được hưởng hưu trí khi về già là khá thấp. Do đó, để bảo đảm thu nhập cho người cao tuổi trong điều kiện diện bao phủ bảo hiểm xã hội còn thấp là

một thách thức lớn. Ngoài ra, nguồn lực tài chính của các bên tham gia bảo hiểm xã hội nhằm tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh vẫn còn hạn chế...

Theo một nghiên cứu ở 4.000 người tại 12 tỉnh của Việt Nam, 70% người cao tuổi có ít nhất 2 bệnh; 14% người cao tuổi gặp khó khăn trong các hoạt động sống hàng ngày và cần hỗ trợ. Nghiên cứu cũng chỉ rõ, nếu năm 2011 chỉ khoảng 1,5 triệu người cao tuổi có nhu cầu hỗ trợ trong các hoạt động sống hàng ngày thì tới năm 2019 số lượng đã lên tới 4 triệu người. Dự báo đến năm 2049, có khoảng 10 triệu người cao tuổi có nhu cầu hỗ trợ trong các hoạt động sống hàng ngày [4]. Tuy nhiên, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho người cao tuổi ở nước ta còn nhiều hạn chế, chưa đa dạng về mô hình. Và ở cấp độ cá nhân thì phần lớn người cao tuổi thiếu hụt nguồn lực tài chính. Hiện nay ở khu vực nông thôn, đa số người cao tuổi vẫn sống dựa vào sự chăm sóc, hỗ trợ của con cháu là chủ yếu.

2.2.3. Bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), *bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân* được định nghĩa là sự bảo đảm để mọi người có thể sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng về nâng cao sức khỏe, dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng khi cần thiết; đồng thời bảo đảm việc sử dụng các dịch vụ này không làm cho người sử dụng gặp phải khó khăn tài chính. Bên cạnh Luật Bảo hiểm y tế, rất nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến chính sách bảo hiểm y tế và mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân, như: Nghị quyết 68/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội 2013 về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới... Tuy nhiên, để tiến tới bảo hiểm

y tế toàn dân và đạt mục tiêu mà Nghị quyết số 20 của Hội nghị T.Ư 6, khóa XII đề ra là thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân thì nước ta gặp phải một số rào cản. Đó là: (i) nguồn lực tài chính cho hoạt động của hệ thống y tế, khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế tiến bộ rất nhanh. Tuy nhiên, các nước đang phát triển sẽ gặp khó khăn khi không đủ nguồn lực để đảm bảo mọi người được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; (ii) việc đồng chi trả với các mức khác nhau cũng là một rào cản không nhỏ, nhất là đối với người dân có thu nhập thấp nhưng cần phải sử dụng thuốc hoặc các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị có chi phí cao; (iii) sử dụng không hiệu quả nguồn lực sẵn có của hệ thống y tế. Khi nào giảm được sự lãng phí này sẽ cải thiện đáng kể khả năng cũng như chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế cho người dân.

2.2.4. Rủi ro thiên tai

Thiên tai và những thiệt hại do thiên tai gây ra đang có xu hướng gia tăng trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Rủi ro thiên tai làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế và tạo nên các chu kỳ tăng trưởng không bền vững. Năm 2020, thiên tai đã làm 291 người chết, 64 người mất tích và 876 người bị thương; 3.427 nhà sập, 333.084 nhà bị hư hại, tốc mái, di dời khẩn cấp; 511.172 lượt nhà bị ngập; 198.374ha lúa và hoa màu bị thiệt hại; 51.923 gia súc và 4,11 triệu gia cầm chết, bị lũ cuốn trôi; 787km đê kè, kênh mương bị sạt lở, hư hỏng; 272,5km bờ biển, sông bị sạt lở; 1.190km đường giao thông bị sạt lở hư hỏng; khối lượng đất, đá sạt lở khoảng 4,1 triệu m³. Ước tính thiệt hại hơn 35.181 tỷ đồng [5].

Rủi ro thiên tai ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm và thu nhập của người lao động trong hầu hết các ngành kinh tế. Trong đó các ngành nông - lâm - ngư nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Nhiều lao động đã phải chuyển đổi ngành nghề, di cư ra thành phố, các khu công nghiệp để tìm việc làm. Phần lớn lao động nông nghiệp chưa

qua đào tạo nên việc tìm kiếm việc làm và chuyển đổi ngành nghề gặp nhiều khó khăn. Do vậy họ chỉ có thể làm các công việc giản đơn trong các khu công nghiệp hay lao động tự do với điều kiện làm việc không tốt và thu nhập bấp bênh.

Rủi ro thiên tai còn đặc biệt ảnh hưởng đến người nghèo và các nhóm yếu thế về sức khỏe, sinh mạng, tài sản, tư liệu sản xuất và thậm chí cả phương thức, tập tục canh tác của nhóm đối tượng này. Điều này làm cho vốn sinh kế của người nghèo càng bị rủi ro và suy giảm. Hơn nữa, người nghèo thường sống tập trung ở các vùng có điều kiện khắc nghiệt về thời tiết, địa hình và các điều kiện sản xuất hạn chế khiến họ càng khó có cơ hội để thoát nghèo.

2.2.5. Chênh lệch phát triển giữa các vùng miền

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tuy đã đem lại nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với ASXH, công bằng xã hội. Khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội ngày càng lớn, điều kiện sống giữa các vùng miền, giữa thành thị với nông thôn là những thách thức lớn đối với phát triển bền vững. Do có sự khác nhau về điều kiện tự nhiên, trình độ sản xuất, kết cấu hạ tầng, trình độ dân trí, lợi thế so sánh... nên chênh lệch về thu nhập cũng như bất bình đẳng giữa các nhóm dân cư tại các vùng miền khá rõ rệt. Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ là hai khu vực kinh tế có tốc độ phát triển cao so với các khu vực còn lại. Mức độ bất bình đẳng thu nhập còn được thể hiện ở chênh lệch giữa thu nhập của nhóm 1 và nhóm 5. Thu nhập của 20% nhóm người có thu nhập thấp nhất và 20% nhóm người có thu nhập cao nhất đều tăng trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên khoảng cách thu nhập giữa 2 nhóm này ngày càng lớn, điều này cho thấy sự phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng. Cụ thể: năm 2016 thu nhập bình quân đầu người của nhóm thu nhập thấp nhất là 791 nghìn đồng, tăng bình quân 5,7% trong giai

đoạn 2016-2020; nhóm thu nhập cao nhất là 7,8 triệu đồng, tăng 6,8% [6]. Tốc độ tăng trưởng về thu nhập của nhóm thu nhập thấp chậm hơn nhóm thu nhập cao làm cho khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng. Chênh lệch về thu nhập ở khu vực nông thôn và thành thị vẫn còn cao. Khảo sát mức sống dân cư năm 2020 theo Quyết định số 1261/QĐ-TCTK ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho thấy, thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2020 ở khu vực thành thị đạt 5,6 triệu đồng, cao gấp gần 1,6 lần khu vực nông thôn (3,5 triệu đồng).

3. Một số khuyến nghị

Trên cơ sở những thách thức, tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Một là, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 như hiện nay, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh được coi là điều kiện tiên quyết, mang tính cốt lõi để khôi phục kinh tế và giảm thiểu tổn thất do đại dịch gây ra đối với ASXH nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung. Do vậy, cần tập trung, quan tâm y tế cơ sở, y tế dự phòng; đẩy mạnh chiến lược tiêm vaccine; tăng cường công tác dự báo giúp chúng ta xây dựng các kịch bản phòng thủ dịch bệnh từ xa.

Hai là, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ, chính sách tín dụng, chính sách tài khóa và chính sách ASXH trên tinh thần tận dụng tối đa và hiệu quả các nguồn lực. Bao gồm các nhóm giải pháp ngắn hạn, cơ chế, chính sách trong một số ngành, lĩnh vực cụ thể và nhóm giải pháp căn cơ, dài hạn nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chẳng hạn: hỗ trợ vay vốn phục hồi sản xuất kinh doanh; miễn giảm thuế suất; các địa phương cần phối hợp trong việc cung ứng và tuyển dụng lao động để tạo sự kết nối trong chuỗi cung ứng lao động, chủ động hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng mô hình sản xuất an toàn,... Để thu hút người lao động trở lại làm việc, các địa phương cần có

chính sách hỗ trợ: chi phí đi lại, tiền thuê nhà, tiền điện, tiền nước, y tế, các nhu yếu phẩm thiết yếu,...

Ba là, cần tăng tính hấp dẫn, thu hút người dân, nhất là người lao động ở khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Chẳng hạn như quy định giảm thời gian đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để hưởng lương hưu từ 20 năm xuống còn 15 năm; Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc giảm học phí cho con của những người lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội để họ có điều kiện đóng bảo hiểm xã hội; Nhà nước cũng có thể trợ giúp một khoản tương ứng cho bố mẹ của người lao động nếu bố mẹ họ không có lương hưu hoặc bất kỳ khoản trợ cấp nào. Điều này giúp người lao động không cần chờ đến tuổi hưu mới thấy được tính hiệu quả. Ngoài ra, cần bổ sung các chế độ hưởng bảo hiểm xã hội như thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ốm đau để thu hút người tham gia. Cơ quan bảo hiểm xã hội cần đa dạng hình thức truyền thông để tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện tới đông đảo người dân.

Bốn là, đẩy mạnh các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tích hợp sự tham gia của nhân viên y tế cơ sở, các chuyên khoa bao gồm cả chuyên khoa lão, gia đình, cộng đồng,... Điều này có ý nghĩa quan trọng giúp họ sống vui, khỏe, có ích. Sắp xếp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tạo lập môi trường thân thiện, hòa nhập giữa các nhóm đối tượng và xã hội.

Năm là, để mọi người dân sớm được hưởng quyền an sinh về bảo hiểm y tế, điều kiện quan trọng là sự quan tâm của cả hệ thống chính trị; ý thức của người dân về chia sẻ cộng đồng và cơ hội có nguồn tài chính vững chắc phòng khi không may mắc bệnh; công tác giám sát và sử dụng hiệu quả quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Các cơ sở khám chữa bệnh cần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, xóa bỏ tâm lý khám chữa bệnh theo bảo hiểm y tế không chất lượng bằng khám chữa bệnh theo yêu cầu. Các

cơ sở y tế cũng cần nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên; tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ; tăng cường phát triển các kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng điều trị.

Sáu là, bằng chính sách tài khóa, Nhà nước đảm bảo quyền tiếp cận các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu như y tế, giáo dục,... cho người dân. Tuy nhiên, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích, mở rộng sự tham gia của các chủ thể xã hội vào thực hiện chính sách ASXH; thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực ASXH dưới hình thức xã hội hóa như phát triển Quỹ hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ... Điều này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, đảm bảo người dân được hưởng thành quả của phát triển.

Bảy là, cần xây dựng và phát triển các giải pháp tài chính về quản lý và chuyển giao rủi ro thiên tai. Các sản phẩm như bảo hiểm rủi ro thiên tai, trái phiếu rủi ro thiên tai,... không chỉ giúp giảm gánh nặng về ngân sách nhà nước, chuyển giao rủi ro ra thị trường mà còn góp phần tăng cường nhận thức về rủi ro thiên tai, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai giảm thiểu tác động của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân.

Tám là, phát triển kinh tế ổn định, bền vững là điều kiện quan trọng để đảm bảo ASXH. Bởi nhu cầu nguồn lực cho hệ thống ASXH sẽ ngày càng tăng cùng với quá trình phát triển kinh tế xã hội. Theo đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức thực hiện ASXH thông qua công cụ chính sách tài khóa. Chính sách này là công cụ hữu hiệu để thực hiện mục tiêu giảm nghèo và thu hẹp chênh lệch mức sống trong xã hội. Thông qua chính sách thu, chính sách chi, chính sách tài khóa có thể làm thay đổi thu nhập khả dụng cũng như thu nhập tương lai của hộ gia đình và cá nhân. Đồng thời, cần tăng cường các chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; giúp

họ chuyển từ sản xuất nhỏ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo kinh tế thị trường, vượt qua đói nghèo để tiến tới làm giàu chính đáng, góp phần tích cực vào công tác tạo việc làm, giảm nghèo.

4. Kết luận

Đảm bảo ASXH là quan điểm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta, thể hiện tính ưu việt của Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang sống. Hệ thống chính sách ASXH ở nước ta được hình thành và phát triển tạo ra mạng lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp bảo vệ cho mọi thành viên của cộng đồng. Bên cạnh những kết quả đạt được thì các khó khăn thách thức về đảm bảo ASXH cần có giải pháp phù hợp để giải quyết. Các khuyến nghị của bài viết có thể chưa đưa ra được giải pháp toàn diện cho những thách thức về đảm bảo ASXH mà nước ta gặp phải, song phần nào làm nổi bật một số khía cạnh như cần phát triển kinh tế ổn định, bền vững; tăng cường các chính sách tín dụng ưu đãi; thu hút người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; xã hội hóa trong lĩnh vực ASXH, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính ứng phó với rủi ro thiên tai,...

Tài liệu tham khảo

- [1] <https://cand.com.vn/Kinh-te/lao-dong-that-nghiep-tang-manh-i624514/>
- [2] <https://tapchibaohiemxahoi.gov.vn/vi/tin-chi-tiet-dan-so-viet-nam-dang-gia-hoa-voi-toc-do-nhanh-chua-tung-thay-3c268b40.aspx#:~:text=%C4%90%E1%BA%B7c%20bi%E1%BB%87t%2C%20k%E1%BA%BFt%20qu%E1%BA%A3%20T%E1%BB%95ng,%2C8%25%20v%C3%A0o%20n%C4%83m%202019.>
- [3] <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-xa-hoi.aspx?ItemID=16791>
- [4] <https://cand.com.vn/y-te/Gia-hoa-dan-so-nhanh-can-co-chinh-sach-cham-soc-suc-khoe-nguoi-cao-tuoi-i547005/#:~:text=TS.,ng%C3%A0y%20v%C3%A0%20c%E1%BA%A7n%20h%E1%BB%97%20tr%E1%BB%A3.>
- [5] <https://www.vietnamplus.vn/nhin-lai-nam-2020-mot-nam-thien-tai-khoc-liet-va-di-thuong/683097.vnp>
- [6] <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/06/xu-huong-bat-binh-dang-trong-phan-phoi-thu-nhap-o-viet-nam-giai-doan-2016-2020/>

